|  |
| --- |
| **Mẫu số 35/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./BCĐX-VKS-…(3)…  (Lưu hành nội bộ) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20…..* |

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**

**Về việc giải quyết vụ án (việc)…(4)…theo thủ tục sơ thẩm**

Họ tên, chức danh của người báo cáo:…………………..(5).................

Tôi được phân công nghiên cứu, đề xuất giải quyết vụ án (việc)…(4)… về …(6)…do Tòa án nhân dân…(7)…thụ lý, giải quyết giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..……………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án (việc) …(4)..., tôi báo cáo kết quả nghiên cứ hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án (việc)…(4)…nêu trên như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...**

……………………………………(9)…………………………………..….…..……………………………………………………………………

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...CỦA TÒA ÁN**

……………………………………(10)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**III. QUAN ĐIỂM CỦA CÔNG CHỨC NGHIÊN CỨU**

**1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng**

**1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án**

……………………………………(11)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**1.2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng**

……………………………………(12)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**2. Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án (việc)…(4)…**

……………………………………(13)…………………………………….…..……………………………………………………………………

Trên đây là báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và quan điểm về đường lối giải quyết vụ án (việc)…(4)…của công chức nghiên cứu. Đề nghị lãnh đạo đơn vị xem xét, cho ý kiến./.

**Công chức báo cáo**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

*(14)*

*Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo phụ trách*

*Ngày...tháng...năm... lãnh đạo phụ trách cho ý kiến*

|  |
| --- |
| **Ý kiến của lãnh đạo phụ trách** |

*Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo Viện*

*Ngày...tháng...năm... lãnh đạo Viện cho ý kiến*

**Ý kiến của lãnh đạo Viện**

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 35/DS:**

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo đề xuất.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi họ tên, chức danh tư pháp (chức vụ lãnh đạo) của người báo cáo.Trường hợp có nhiều công chức cùng nghiên cứu, đề xuất giải quyết vụ việc thì ghi Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính lên đầu và sau đó ghi lần lượt các Kiểm sát viên cùng tham gia nghiên cứu, đề xuất giải quyết vụ việc).

(6) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(7) Tên của Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(9) Yêu cầu trình bày ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, trung thực, chính xác nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), trình bày, yêu cầu của đương sự; trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có)*; các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập được *(nếu có)*.

(10)

- Nêu quá trình Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng sơ thẩm đối với vụ việc theo trình tự thời gian từ khi thụ lý vụ việc đến thời điểm công chức làm báo cáo đề xuất: việc thụ lý vụ (việc); xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) hoặc không áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời *(nếu có);* tạm đình chỉ *(nếu có);* việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp và các thủ tục tố tụng khác *(nếu có)* do Tòa án tiến hành.

**-** Trường hợp vụ việc từng bị Tòa án có thẩm quyền tuyên hủy để xét xử sơ thẩm lại thì nêu phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc bị tuyên hủy trước đó.

(11)

- Nhận xét, đánh giá rõ ràng, đầy đủ về việc Tòa án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng hay chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan *(tránh lặp lại những nội dung đã được trình bày tại Phần II)*

- Trường hợp Tòa án, Thẩm phán có vi phạm, cần nêu rõ vi phạm, đánh giá về mức độ vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định pháp luật bị vi phạm và đề xuất hướng xử lý vi phạm.

(12)

- Nhận xét, đánh giá rõ ràng, đầy đủ người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ việc đến thời điểm công chức làm báo cáo đề xuất đã chấp hành đúng, đầy đủ hay chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền và nghĩa vụ của đương sự, người tham gia tố tụng khác. Trường hợp người tham gia tố tụng có vi phạm, cần nêu rõ vi phạm là gì, đánh giá về mức độ vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm.

Đề xuất hướng xử lý đối với vi phạm về tố tụng của người tham gia tố tụng.

(13) Phân tích, lập luận, đánh giá đầy đủ, khách quan về những tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ (việc); căn cứ vào quy định của pháp luật; tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ *(nếu có)* để đề xuất chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị cụ thể của đương sự.

Trong trường hợp công chức được phân công cùng tham gia nghiên cứu vụ việc có quan điểm đề xuất khác với Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính thì ghi rõ quan điểm đề xuất của công chức đó sau phần đề xuất của Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính.

(14) Trường hợp có nhiều công chức nghiên cứu, đề xuất thì tất cả đều phải ký, ghi rõ họ tên vào phần người báo cáo.